



VIỆN VIỆT-HOC

BAN SỒI- NHÀ VIỆT-NAM

Giảng-khoa : NHÀ-CÔNG VEÀ LÒCH-SỒI VIỆT-NAM

Phụ-trách : Giáo-sô Trần Gia-Phùng

TIẾT 11 CHIẾN TRANH KHANG NGUYỄN (1285-1288)

I.- CUỘC KHANG NGUYỄN NĂM 1285

1.- Tham vọng của nhà Nguyễn

Ben Trung Hoa, sau khi vua Cung Nhân Tông bỏ ngôi Nguyễn bắt, vua Nhân Tông lên ngôi ở Phúc Châu (Phúc Kiến) tháng 5 năm bính ty (1276). Nhân Tông bỏ quân Nguyễn nhằm nuôi phải chạy ra Hải Can Châu (Quảng Đông), rồi chết năm 1278. Em là Quảng Võông lên thay vào tháng 5 năm mậu dần (1278), chạy qua Hải Sơn (Quảng Đông). Năm 1279, Quảng Võông bỏ quân Nguyễn vậy bắt, nhà vua xuống biển tới Hải Sơn Tông chấm dứt.

Lam chui toan bôn nước Trung Hoa, Nguyễn Thế Tông muốn mở mang nhà nước, tìm hướng chinh phục các nước Đông Nam Á (1) Nhiều khi khám cho nhà Nguyễn là quân Nguyễn chế thiên chiến bang hướng bôn ở vùng biển Nguyễn, chửi giết giết chiến tranh vùng rừng núi, cũng nhờ vậy thủy chiến. Trong khi nội muốn tranh xuống Đông Nam Á quân Nguyễn phải chuẩn bị hải thuyền mỗi coi thể tiến xuống khu vực này. Nhìn xuống Đông nam Á nhà Nguyễn chú ý ngay đến Chiêm Thành, vì nước này nằm giữa lộ trình hành quân tới Trung Hoa xuống Indonesia, thông qua Ấn Độ Dương. (2) Quân Nguyễn coi thể đến Chiêm Thành bằng đường biển, hoặc bằng đường bộ. Muốn đi đường biển phải băng qua Hải Việt.

2.- Ngoại giao trước chiến tranh

Nước tin cầu hoàng Thái Tông qua nói, nhà Nguyễn coi Lê ở bờ cõi thông sứ Sai Thung (coi sách viết là Sai Xuân) qua Hải Việt để dò xét tình hình. Ông nên Thái Long cuối năm mậu dần (1278), sau khi Thái Tông lên làm thái tông hoàng và Nhân Tông kế vị ngai vàng. Sai Thung hỏi hỏi tại sao Nhân Tông lên ngôi mà không xin phép nhà Nguyễn, và buộc Nhân Tông phải tới thần sang châu nhà Nguyễn. Nhân Tông tiếp nên Sai Thung nhưng theo nghi thức, không lại trả lời rằng nhà vua không thể nào đi nước, vì không quen phong thổ.

Năm 1281 (tân tị), Trần Nhân Tông coi chui hỏi là Trần Di Ái sang sứ nhà Nguyễn. Nhà Nguyễn phong Di Ái làm Lạc hầu, rồi cho Sai Thung đem 1.000 quân hỏa Di Ái về nước. Sai Thung nên Thái Long, rất hay dè dặt. Khi Trần Quốc Tuấn hải đi triều đình tới sứ quân, Thung mỗi chịu tiếp và nói chuyện. Khi Sai Thung về nước, triều đình hải tới nhóm sứ thần Trần Di Ái, bắt phải đi làm lính. (3)

Nhà biết trong việc nói phôi với quân Nguyễn, nước ta nước sôi hoả trỗi của Chiêm Thành. Khác với những lần trước, Chiêm Thành thông liên kết với Trung Hoa để gây khiếm cho Hải Việt, lần này Chiêm Thành liên minh với Hải Việt chống nhà Nguyễn. Lý do chính là vì nhà Nguyễn muốn chiếm Chiêm Thành làm bàn đạp xuống Đông Nam Á đem quân tấn công Chiêm Thành trước, và Hải Việt hải viện trợ cho Chiêm Thành chống Nguyễn.

3.- Những chuẩn bị của nhà Trần

a) Hỏi nghò Bình Than: Tình hình bang giao giữa nước ta với nhà Nguyễn càng ngày càng căng thẳng. Biết trước chiến tranh không thể tránh khỏi, Trần Nhân Tông hợp các võ ông hầu và tông lãnh ở Bình Than (Chí Linh, Hải Đông) tháng 10 năm nhâm ngọ (1282) để nhìn kế chống Nguyễn. (4)

b) Duyệt binh ở Nông Bồ Nâu: Cũng trong tháng 10 năm sau (quy mui, 1283), nhà vua hợp các võ ông hầu nhiều quân thủy boat tập trận, và phong Trần Quốc Tuấn làm Quốc Công tiết chế thống lĩnh quân nội toan quốc, nhiều ông các tông lãnh coi tại nhà huy các nôm và. (5) Năm 1284 (giáp thân), nhà vua lại ra lệnh tới chức duyệt binh lớn ở Nông Bồ Nâu do Trần Quốc Tuấn nhiều khiếm, nhằm kiểm tra và sắp đặt lại quân nội và quy củ. Sau nội triều đình chia quân ra nông ở các nơi hiểm yếu để phòng trước tấn công của quân Nguyễn.

c) Hỏi nghò Diên Hồng: Tháng 11 năm giáp thân (1284), nước tin nhà Nguyễn chuẩn bị binh mã quy về sang xâm lăng nước ta, Trần Nhân Tông coi Trần Phuisang thông thuyết, nên hỏi hoạn binh, những vua Nguyễn không bang long, coi hải tới Thoát Hoan (Togan) thống lĩnh quân nội, (6) lại coi môn hướng đi xuống nước ta nên hành Chiêm Thành.

Trần Nhân Tông triệu mỗi các tướng trong nước nên đến Điện Hồng trong cung vua ở kinh đô để hội nghị. Tại các hội nghị có mặt nêu một lòng nồng thành trỗi dậy "**Phải đánh**".

4.- Chiến tranh

a) Kế hoạch của quân Nguyễn: Nhằm bắt căn cứ cuối cùng của Vương Nam An Nguyễn Thế Tông ở Toa Noa (Sogatu) nằm thủy quân từ Quảng Châu (Trung Hoa) về vùng sông nước Chiêm Thành tại cửa biển Vinaya (Thị Nại, tức Quy Nhơn ngày nay) vào tháng 12-1282. Đối sách chủ yếu của vua Indravarman V (trị vì 1257-1288) và thái tử Harijit (Bà Ních), (7) người Chiêm Thành thích hiện tiêu thoát kháng chiến, rút lên rừng sâu. Theo Nguyễn Sĩ Nhai Trần Ngô hai vị quan cùng 500 chiến thuyền giúp vua Chiêm. (8) Quân Nguyễn không quen chiến trận vùng rừng núi, không hợp thủy thổ nên chần chừ chiếm nước vùng duyên hải Chiêm Thành.

Không chiến thắng nước bằng sông biển, Nguyễn Thế Tông liền quyết định chọn phòng biển để kiểm soát vùng sông nước Nam An. Ngày 12-7 năm giáp thân (24-8-1284), ông cử thái tử là Trần Nam Vương Thoát Hoan (Toyán), với sĩ phu của tông A Ly Hải Nha (Ariq-Qaya = A-ric Kha-y-a), cầm quân đánh Nại Việt nhằm mở đường xuống Chiêm Thành. (8)

Quân Nguyễn tấn công Nại Việt bằng **ba hướng khác nhau**. Trước hết, Thoát Hoan dẫn bộ binh tiến vào nước ta bằng đường Lạng Sơn, nhằm chiếm Thăng Long. Trước tiên, tông Naip Toát Lait Ninh (Nasir ud-Din = Na-xi-rut Nin) dẫn bộ binh từ Vạn Nam theo đường sông Chảy đi xuống, và từ đó, Toa Noa dẫn thủy quân từ biển Chiêm Thành đánh lên Nại Việt. (9) Ba cánh quân Nguyễn tạo thành thế gọng kìm, giáp công ba mặt, ép quân Việt vào đường co.

b) Quân Nguyễn tấn công, quân Việt rút lui:

* Đường Lạng Sơn: Tháng 12 năm giáp thân (qua năm 1285), Thoát Hoan dẫn quân nên biển giới, gửi thư sang Nại Việt yêu cầu cho mở đường để xuống đánh Chiêm Thành. Triều đình Nại Việt không nhận lời. Thoát Hoan liền tràn qua núi Chi Lăng (Lạng Sơn). Trần Quốc Tuấn phải lui quân về Vạn Kiếp (vùng sông Lục Nam gặp sông Thương). Vua Trần Nhân Tông nước tin này, dùng thuyền nhỏ qua Hải Ninh (Hải Đông), cho người với Trần Quốc Tuấn nên báo: "*Thế giặc mạnh nhờ vậy, ta hãy chịu hàng nếu cầu muốn đánh.*" Trần Quốc Tuấn kháng khai trả lời: "*Neu bé hai muốn hàng, xin hãy chờ lâu than trước rồi hãy hàng.*" (10)

* Đường sông Chảy: Tông Naip Toát Lait Ninh theo đường sông Chảy, tràn qua Thu Vát (huyện Yên Bình, Yên Bái ngày nay). Chuộc của vua là Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật chống cô không lại phải rút lui dần dần về miền xuôi.

* Thăng Long thất thủ: Nhằm xét nước tình, Trần Nhân Tông cử Noa Khắc Chung sang gặp tông Nguyễn là Omar Mai Nhi (Omar) xin hòa, nhưng quân Nguyễn không chịu. (11) Quân Nguyễn thừa thắng tấn công Vạn Kiếp. Trần Quốc Tuấn lại rút lui. Thoát Hoan uy hiếp Thăng Long. Trần Quốc Tuấn nước vua và hoàng hoàng rồi kinh thành chảy vào Thanh Hóa. Khi quân Nguyễn vào Thăng Long, chuộc của vua Nhân Tông là Trần Ích Tắc (con Thái Tông, em của Thánh Tông, Trần Quang Khải), nên đưa lại về nhà hàng quân Nguyễn. Thoát Hoan phong cho Trần Ích Tắc làm An Nam Quốc Vương nên làm vì. (12) Trong khi nội **Bản Nghĩa Vương Trần Bình Trọng** nước quân ở Thiên Trường (Tức Mặc, Nam Ninh) nên chặn đường quân Nguyễn, bị quân Nguyễn bắt ở bãi Thả Mác. Tông Nguyễn đuối hàng, nhưng Trần Bình Trọng kháng khai trả lời: "*Ta thà làm quỷ nước Nam, không thèm làm vua nhà Bắc*", liền bị nước quân giết chết. (13)

* Trần tuyền phía nam: Nước tin Toa Noa dẫn thủy quân từ Chiêm Thành đánh lên, Trần Quốc Tuấn xin Trần Nhân Tông cử chủ sự nhà vua là hoàng tông Trần Quang Khải đem quân nước ở Nghe An nên chặn đường, nhưng lúc lòng Trần Quang Khải không thể nên lui quân Toa Noa mà chần chừ nước giới nước cho nên yếu, cảm chán Toa Noa Trần thủ Nghe An là Trần Kiên đem gia quyến nên hàng nước. Toa Noa gửi Trần Kiên về Trung Hoa, nhưng nên biển giới ở Lạng Sơn thì bị nghĩa binh giết chết. (14)

c) Quân Việt phản công, quân Nguyễn rút về

* Trần Ham Tồi (tháng 4 ở đầu, 1285): Toa Noa bị Trần Quang Khải cảm chán, càng ngày càng hết lòng nước. Toa Noa liền dẫn quân tiến ra bắc bằng đường biển. Trần Quang Khải liền thông báo cho Trần Nhân Tông ở Thanh Hóa. Nhân Tông theo nên ghi của Trần Hưng Nhã, cử Trần Nhật Duật cùng với Trần Quốc Toản, Nguyễn Khoái đem quân ra chặn nên ở Hồng Yên. Hai bên gặp nhau ở cửa Ham Tồi (huyện Nông An, Hồng Yên). Trong quân của Nhật Duật, có người Tông xin tông chính, bản sắc phúc quân Tông. Quân Nguyễn tông quân Tông nên phúc quốc, và gửi viên binh sang giúp nước Việt, nên mất tinh thần bỏ chạy. Toa Noa phải lui quân nước ở Thiên Trường (Nam Ninh).

* Trần Chông Đông (tháng 5 ở đầu, 1285): Trần Quang Khải từ Thanh Hóa kéo quân ra sông biển. Trần Nhân Tông ra lệnh Trần Nhật Duật gắng sức chặn đường Toa Noa không cho liên lạc với Thoát Hoan, con Trần Quang Khải tiến thẳng ra đánh Thoát Hoan ở Thăng Long. Trần Quang Khải, Trần Quốc Toản, Nguyễn Khoái nên tấn chiến thuyền của quân Nguyễn ở biển Chông Đông, huyện Thượng Phúc (Hải Nội ngày nay), nước quân Nguyễn nên chán

thanh Thăng Long. Thoát Hoan ra trận, bỏ phúc binh của quân Trần Quang Khải nài nuôi, phải bỏ thanh Thăng Long, vứt sông Hồng, chạy về Kinh Bắc (Bắc Ninh).

Trần Quang Khải vào Thăng Long, mời các khao quân, nài các khai ngâm bài thơ tuyện: "*Nôi sào Chông Đông nôi / Cam Hoi Ham toi quan / Thai binh nghi noi loic / Van coithoi giang son.*" (Chông Đông cõp giab giac / Ham Toi bat quan thu / Thai binh nen gang soic / Non noic ay ngan thu.) (15)

* Trần **Tây Kết** (tháng 5 ở đầu): Sau hai trận thắng lớn, quân Việt phản chiến. Trần Quốc Tuấn xin vua ra lệnh cho Trần Quang Khải vào Trấn Nhật Duật khoi chặt hai cánh quân Thoát Hoan vào Toa Nôi không cho liên lạc với nhau. Toa Nôi nôi tin Thoát Hoan nài thua trận, lui về giõi Tây Kết, (Khoai Châu, Hồng Yên), phía nòng nam Ham Tôi. Trần Quốc Tuấn tung quân nài Tây Kết. (16) Toa Nôi bỏ toi trận, Oai Mai Nhi chạy trốn vào Thanh Hoi rồi kiem thuyen về Trung Hoa.

* Trần **Vân Kiep** (tháng 5 ở đầu): Trước khi tấn công lần cuối, Trần Quốc Tuấn cõi Nguyễn Khoai, Phạm Ngui Lai phúc quân oai Vân Kiep (vung sông Lục Nam gặp sông Thõng), sai con lai Quốc Nghiem cam quân nòng nòng oivung biem giõi Quang Yên, giab châu Tô Minh (Trung Hoa). Sau khi sập nài xong, Trần Quốc Tuấn toi cam quân nài Thoát Hoan oai Kinh Bắc. Thoát Hoan thua, rút lui nen Vân Kiep thì bỏ Nguyễn Khoai nôi quân ra tieu diei. Các toong Nguyễn phải dung nôi nòng bao boi Thoát Hoan, rồi boi oing ta len xe nây về biem giõi, lai bỏ Quốc Nghiem phúc binh lần nôi, moi thoat than.

Tháng 6 năm ở đầu (1285), Trần Nhân Tông cung thõng hoang về lai Thăng Long. The lai nôi ta nôi thoi binh nhõ cuoi nòng chõ thoi binh tam thoi trong thoi gian ngan, vì sau nôi chõng bao lau, chiến tranh tai diei.

II.- CUỘC KHANG NGUYỄN NĂM 1287-1288

1.- Nha Nguyễn quyet tam phúc thu

Sau khi thoi toi Thoát Hoan thoi bai trõi ve năm 1285, Nguyễn Thei Toi van chõa toi boi y nôi tìm nòng xuõng Nòng nam Ai nòng thoi muõn nen beip Nôi Viet nen phúc thu nen Nguyễn Thei Toi quyet nòng bai boi cuoc vien chinh Nhat Bai, nen don loic loing quay qua tấn công Nôi Viet. Nguyễn Thei Toi cho nòng them chiến thuyen, tuyen mo binh số, hoi quân các tanh phía nam Trung Hoa, lai cõi nôi Trần Ích Tac ve nôi, nòng gõi quân xam lan Nôi Viet vào tháng 8 năm binh tuat (1286). Tuy nien, các quan trong trieu nòng nha Nguyễn, cung nhõ các quan oai các tanh phía nam Trung Hoa nen nghõ tam hoan cuoc vien chinh moi, cho quân lính va dai chung nghõ ngõi.

Tháng 2 năm nòng hoi (1287), trieu nòng nha Nguyễn ra lệnh nòng binh trõi lai, sõi soan cuoc vien chinh lan nây khai chu nôi. Tông chõ huy quân Nguyễn van lai Trần Nam Võng Thoát Hoan, doi quyen coi các toong Ai Loai Xich (Auruyvci), Oai Mai Nhi, Trình Bang Phi (moi vien toong nha Tông nôi hang nha Nguyễn), Phạm Tiep, Trõng Văn Hoi

2.- Ngoai giao thoi bai

Vào tháng gieng năm binh tuat (1286), Trần Nhân Tông cho thoi binh Mong Coi ve Trung Hoa, toi thien chi hoi giai voi nha Nguyễn. Sau hanh nòng ngoai giao mem mong của trieu nòng Nôi Viet, sõi nha Nguyễn lai Hoip Tai Nhi Hai Nha (Qasar-Qaya) nen Thăng Long tháng 2 năm binh tuat (1286). (17) Trong cuoc thõng thuyet nây, coi len nha Nguyễn muõn tham do y nòng của nha Trần, vì trõic sau, nha Nguyễn luôn luôn quyet noi cho nõi vua nha Trần phai sang trieu nòng nha Nguyễn chõu vua Mong Coi. Ket qua cuoc thõng thuyet nây khõng nõi chính sõi ghi lai, nòng coi thei rat canng thang vì ngay sau nõi cai hai phía, Trung Hoa vào Nôi Viet nen chuan bỏ chiến tranh. The lai chiến tranh khõng thei tranh khõi.

3.- Nha Trần chuan bỏ

Tháng 6 cung năm, Trần Nhân Tông ra lệnh cho các võng hầu chieu moai vailuyen tap binh lính. Nha vua moi Trần Quốc Tuấn toi hoi y. Quốc Tuấn toi rat lai quan, trail oi vua rang: "*... Nay noi [quân Nguyễn] lai sang thi quan ta nai quen viec chiến trận, mai quan noi thi soi phai ni xa. Vailai, chung con nom nõi cai thoi bai của Hang, Quan, khõng con chi chiến nôi. Theo nhõ than thay, phai nõi chuing lai nôi chõi chõi.*" (18) Trần Nhân Tông lai ra lệnh cho Trần Quốc Tuấn noi thuc các võng hầu tong thoi lo nôi nòng quân số, che tai o thuyen be vuõ khõi.

Tháng 10 năm nõi trieu nòng nha Trần toi chõic duyet binh, kiem nien quân soi nôi nòng loic loing. Khi nõi tin quân Nguyễn sập qua, các quan xin lnh trieu nòng tuyen ngõi khoi mainh boi sung quân soi Trần Quốc Tuấn trình voi vua rang: "*Quân quyõi oitinh nhuei khõng quyõi oisõi nòng.*" (19) Cuoc duyet binh lai nõi tai toai chõic vào giõa năm sau (1287). Sau nõi khi nõi tin quân Nguyễn chuan bỏ tấn công, Trần Quốc Tuấn cõi Trần Nhật Duật vào Nguyễn Khoai tran

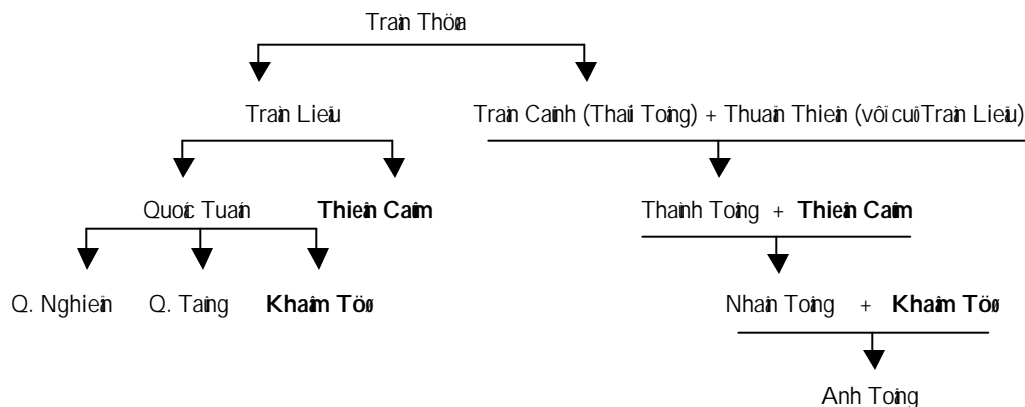
Luộc bảy giời thân vôông các boảto: Mông Coảnoả lên tranh quyền với Nguyễn ThếToả hoải nông minh ôiphía bắc, nên Nguyễn ThếToảphảỉ đản binh lôc tiểu điểt các thân vôông nỏả khảng, vảichỏa nghỏ nẻn viểt mỏithẻm mảt trần ôiphía nam chỏng Nải Viểt.(23)

Vẻphản nỏả boả triểu nẻnh nhảTrần mỏicuoảc nẻnh công luản toả. Nhỏng ngỏoỏi cỏicỏng nẻu nỏoỏc bản thờoỏng. Trỏoỏc nảỷ Trần Quỏc Tuản tỏoỏc hiểu lảHỏng Nảo Vỏoỏng, nỏy nỏoỏc giả phỏng **Hỏng Nảo Nải Vỏoỏng**. Cỏinhiểu ngỏoỏi nỏoỏc bản quỏc tẻnh (hỏinỏoỏc, tỏic hỏinẻnhvủa), trỏng soảnỏoỏiNỏảKhảc: Chửng nỏoỏc nỏả thỏnh Trần Khảc Chửng. Ngoải rả, triểu nẻnh trỏ toả nhỏng kiểnnảihỏng giảc, tuy toả nẻng nẻnhmảixẻt xỏo. Quỏn lẻnh vảithỏoỏng đản nỏoỏc miển toả chẻt, nhỏng bảt nẻi lảm lỏo công, nhỏ chỏigỏoỏnải xỏỏy cửng nẻnh nẻchuoảc toả.

Thỏng 5 nỏm cỏnh đản (1290), thờoỏng hoảng Thỏnh Tỏng quỏ nỏi. Nhỏn Tỏng cỏiNgoảNẻnh Giỏi sỏisỏng nhả Nguyễn bảo tỏng. Nỏp lải, thỏng 10 cửng nỏm, Nguyễn triểu nỏả Leỏbỏithỏoỏng thờ Trỏoỏng Lỏp Nảo nẻn Thỏng Long yẻu cỏu vủ Trần sỏng chỏu. Nỏm sỏu (1291), vủ Nhỏn Tỏng cỏiNguyễn Nải Phỏp sỏng tỏoỏchỏỏ, nỏi rỏng vủ Nải Viểt nẻng chỏu tỏng nẻn khỏng thẻnỏi nỏoỏc.

CHUỖI THÍCH :

1. HảVản Tản, Phỏn Thỏ Tỏm, *Cuoảc khỏng chiển chỏng xỏm lỏoỏc Nguyễn Mỏng thẻikỳi13*, in lỏn thờubỏ, Nxb. Khoa hỏc Xỏỏhỏi, Hả Nỏi, 1972, tt. 121-130.
2. Dỏoỏi nảỷ lỏutỏibiểu của Toả Nỏitỏu vẻ Nguyễn triểu vỏp thỏng 11 nỏm giỏp thỏn (1284) viểt tỏi nỏt Chiểm: "*Gỏo Chẻ liển nỏt vỏi Chỏn Lỏp [Cambodia ngỏy nỏy], Chiểm Thỏnh, Vản Nỏm, Xiểm [Thỏi Lỏn ngỏy nỏy], Miển, nẻn lỏp tẻnh ngỏy trẻn nỏt ỏỷ, vảinhỏng quỏn trần giỏbỏ nỏb Viểt Lyủ[Quỏng Trỏ ngỏy nỏy], Triểu Chỏu [Quỏng Nỏng, Trửng Hỏa], TyủLỏn [tỏỷ bảc Hỏi Nỏm], lỏỷ lỏoỏng ôủ nỏicỏp cho quỏn sỏ, trầnh nỏoỏc viểt vỏn tỏi nỏoỏng biển mẻt nhỏc.*"(HảVản Tản, Phỏn Thỏ Tỏm, *sủđ*. tr. 163.)
3. *Toản thờ*, bản đỏch, tỏp 2, *sủđ*. tt. 46-47. Dỏỏ vỏp cỏu viểt sỏu nỏỷ trỏng *Thẻn nỏm hỏnh kỳi* của TỏiMẻnh Thẻn, nhả Nguyễn: "*Nẻn khi cho chửi[Trần Đỉ Aỏỉ] vẻtỏm giỏinỏoỏc ỏỷ, thỏ lỏi ngỏng nẻnh khỏng cỏi, lỏm viểt chẻm giểt mỏt cỏch cỏn đỏi, sỏich Cỏoỏng mỏic cho rỏng Sỏi Thửng bỏ chỏn nẻnh ôủbiển giỏi. Thẻt rỏ, cỏu viểt nỏỷ cửng khỏng rỏirỏng, vỏ cỏithẻlỏcỏu viểt nẻbẻnh mẻnh cho hỏnh nỏng quỏn sỏ của nhả Nguyễn. (Trầ Trỏng Kỏm thờo thỏyẻt nỏỷ). Mỏt vỏn nẻnỏt rỏ: Nẻu Sỏi Thửng bỏ chỏn nẻnh, tỏic triểu nẻnh nhảTrầ khỏng chỏp nhỏn viểt nỏả Trầ Đỉ Aỏỉ vẻnỏoỏc lỏm vủ, thỏ tỏi sỏo thờo *Cỏoỏng mỏic* cửng nhỏ thờo *Viểt Nỏm sỏi lỏoỏc*, nỏm sỏithỏn Trầ Đỉ Aỏỉ lỏi cỏn trỏn vẻnỏoỏc nẻbỏ trỏ toả? Nhỏ vỏỷ Trầ Đỉ Aỏỉ phỏi nẻi cửng lỏn vỏi Sỏi Thửng vẻnỏoỏc.*
4. **Bẻnh Thỏn**: Bẻn sỏng nỏm ôủnỏn sỏng Luộc Nỏu chỏỷ quỏ hủyẻn Chỏ Lẻnh (Hỏ Đỏoỏng). Tỏi hỏi nghỏ nỏỷ, tỏoỏng trửyẻn rỏng Trầ Quỏc Tuỏn khỏng nỏoỏc thỏm đỏi vỏ cỏn trẻi óng tỏic giỏn, bỏp nỏt trỏi cỏm cỏm trỏng tỏy mỏkhỏng hỏy. Trầ Quỏc Tuỏn liển tỏi mẻnh mỏquỏn, nỏng thỏyẻn, viểt lẻn cỏiỏ chỏr "*Phỏicỏoỏng nỏch, bảo hoảng ỏn*".[Phỏigỏic mỏnh, nẻn ón vủ]
5. **Trầ Quỏc Tuỏn** (1226-1300): Tỏoỏc hiểu Hỏng Nỏo Vỏoỏng, óng lỏcỏn của Trầ Liểu, chỏu gỏi vủ Trầ Thỏi Tỏng bẻng chửi ruỏt, ỏnh chửi bảc ruỏt vỏi Trầ Thỏnh Tỏng, Trầ Quỏng Khỏi (1241-1294), Trầ Nhỏt Đủỏt...Cỏn gỏi của Trầ Quỏc Tuỏn lỏ hoảng hỏu Khỏm Tỏi vỏi vủ Nhỏn Tỏng. (Nhỏn Tỏng lỏ chỏu nỏi vủ Thỏi Tỏng, cỏn của vủ Thỏnh Tỏng vỏ bả Thẻn Cỏm hoảng hỏu. Thẻn Cỏm lỏ mẻm Trầ Quỏc Tuỏn. Nhỏ thẻt nỏi vỏi vủ Nhỏn Tỏng, Trầ Quỏc Tuỏn vỏ lỏ bảc hỏi, vỏ lỏ cỏu ruỏt, vỏ lỏ nhỏc giỏ.) Trầ Quỏc Tuỏn sỏn bỏ *Bẻnh giỏ điểu lỏyẻu lỏoỏc*, gỏm bỏn quẻn nỏi vẻ lỏyẻu thỏyẻt mỏu nẻnh vỏiphỏoỏng lỏoỏc cỏt yẻu của nhỏ binh, đửng nẻđỏy tỏoỏng sỏ. Óng viểt bải "Hỏch tỏoỏng sỏ vỏn" nẻkẻch thỏch lỏng quỏn. Óng cỏn sỏn bỏ binh thờ *Vỏn Kẻp tỏng bỏ trửyẻn* nỏy nỏithỏt lỏc.



Trẻch HỎCH TỎOỏNG SỎ của HỎNG NỎO VỎOỏNG TRẦ QUỎC TUỎN:

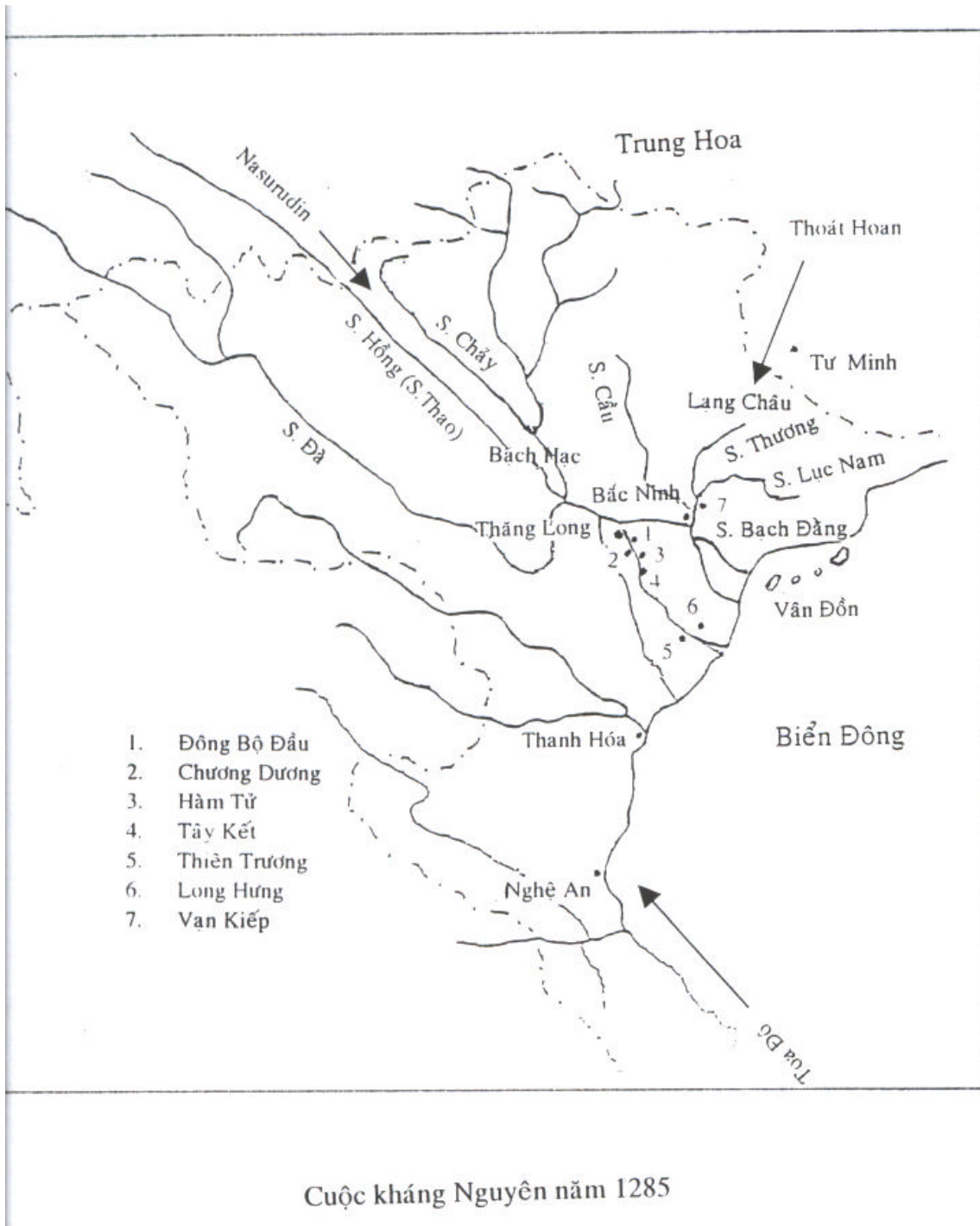
"...Nỏy cỏi ngỏoỏi trỏng thỏy chửi nhỏc mỏkhỏng biểt lỏ, trỏng thỏy quỏc sỏ mỏkhỏng biểt thẻn, thỏn lỏm tỏoỏng mỏphỏi hỏu giỏc, mỏkhỏng biểt tỏic, tỏi nghe nhỏc nẻnhẻn ngỏy sỏi mỏkhỏng biểt cỏm; hoỏc lỏỷ viểt chỏi gỏilỏm vủi nỏu, hoỏc lỏỷ viểt nẻnh

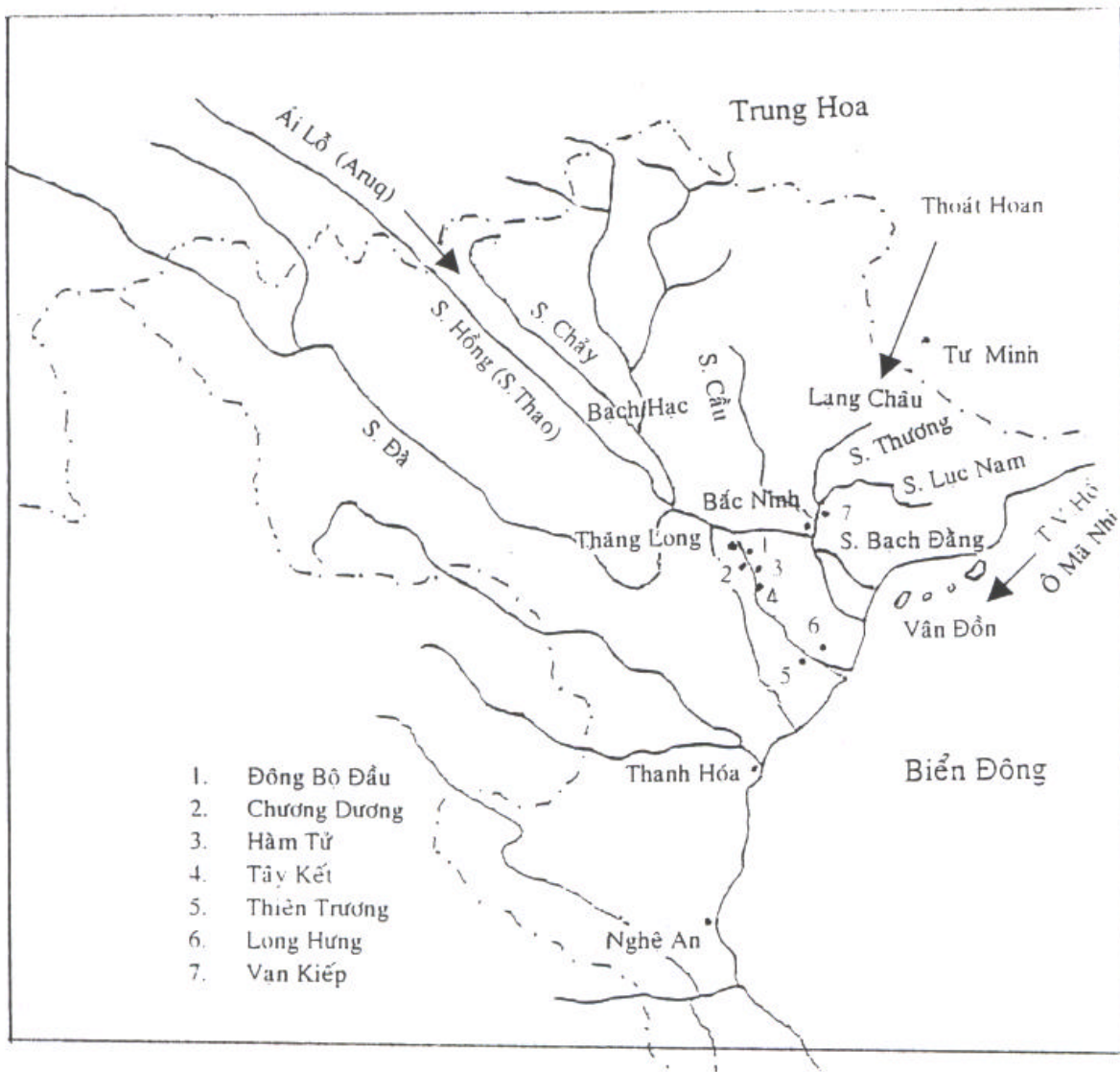
bác làm tiêu khiển, hoặc vui thú về vườn ruộng, hoặc quyền luyến về với con, hoặc nghĩ về lỗi riêng mai quên việc nước, hoặc ham về săn bắn mai quên việc binh, hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát. Nếu coi giặc nên, thì còn gì trong sao cho năm tháng nước áo giáp; nếu coi bác sao cho dung nói nước quanh mồi; đầu răng ruộng làm vườn nhiều, thân ấy nghìn vàng khôn chuộc; vài lạt với biu con dúi, nước này trăm sồi nghĩ sao; tiền của này mua mưa cho nước này giặt; chổi sạch ấy thì rước sao nói quanh thú chơi rượu ngon không làm nước cho giặc say chết; tiếng hát hay không làm nước cho giặc niết tai, khi bày giờ chẳng những laithai áp của ta không con, mai bóng loic của các ngòoi cũng hết, chẳng những laigia quyền của ta bị ruồi, mai với con của các ngòoi cũng nguy; chẳng những laitha chịu nhục bày giờ mai trảm năm về sau, tiếng xấu ấy hay con mai mai, mai gia thanh của các ngòoi cũng chẳng khoi mang tiếng nhục, nên lúc bày giờ các ngòoi đâu muốn vui về phòng coi nước hay không?..."

(Bản dịch của Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, in lần đầu tiên,

Nxb. Tân Việt, Sài Gòn, 1964, tr. 138)

6. Theo *Nguyễn sử* Nguyễn Thế Tông coi 10 ngòoi con trai, Thoát Hoan là con thòi 9. (Hải Vân Tân, Phan Thò Tâm, *sđd.* tr. 167, chú thích số 1.)
7. Thái tôn Harjit (Boa Ních) sau này lên ngôi vua Chiêm Thành tức Jaya Simhavarman III (trò vì 1288-1307), trong sử Việt thông gọi là Chéi Mân.
8. Hải Vân Tân, Phan Thò Tâm, *sđd.* tr. 162. ([Hai tác giả này trích dẫn tài liệu của *Nguyễn sử*])
9. Khi Toa Nôa rồi Chiêm Thành lên rành Nãi Việt, quân Nguyễn vẫn còn một bộ phận ở vùng Nãi Lang, Chiêm Thành [Nãi Lang coi thế là vùng Cầu Hai, Thôn Thiên ngay nay]. Náo quân này do tướng Yigmis (Diệt Hạc Mê Thất) chæ huy, ôi lại Chiêm Thành cho nên khi chạm đôt chiến tranh Việt Nguyễn mới rút về (Hải Vân Tân, Phan Thò Tâm, *sđd.* tr. 162.)
10. *Toan thơ*, bản dịch tập 2, tr. 81. *CM*, bản dịch, tr.545. *VNSL*, tr. 136. Chuyện này xảy ra theo *TT* đời nhà Thanh Tông, theo *CM* đời nhà Thái Tông, theo *VNSL* đời nhà Nhân Tông. Nếu xét câu chuyện xảy ra thời niên hiệu Thiệu Bảo nhờ lời *CM* viết, thì Thiệu Bảo (1279-1284) là niên hiệu này của Trần Nhân Tông, vậy *VNSL* đúng.
11. *Toan thơ*, bản dịch tập 2, *sđd.* tr. 52. *Công mục*, bản dịch, *sđd.* tr.508.
12. Khi quân Nguyễn rút về Trần Ích Tắc theo qua Trung Hoa, sống tại Hải Đông (Hà Bắc). Ông là một văn tài của nhà Trần, rất tài theo giặc.
13. * **Trần Bình Trọng**: Theo *Toan thơ*, Trần Bình Trọng vốn thuộc dòng dõi Lê Nãi Hạnh, ông cha làm quan triều Trần Thái Tông, nước ban quốc tính (hỏi vua), hỏi qua hỏi Trần. Trần Bình Trọng là con cháu sau của công chúa Thủy Bảo, con của Thái Tông, em của Thánh Tông, nước phong tước Bảo Nghĩa Võng.
* **Tha Mạc**: tức bà Thiên Mạc, trên sông Hồng, thuộc huyện Nông An, tỉnh Hồng Yên.
14. **Chống Hiền Hậu Trần Kiên**: con của Tĩnh Quốc Nãi Võng Trần Quốc Khang. Khang là con của Trần Liễu và bà Thuận Thiên. (Bà Thuận Thiên mang thai Khang nước ba tháng thì về làm với Trần Thái Tông, tức Khang cũng mê khác cha với Trần Thánh Tông, và cũng cha khác mẹ với Trần Quốc Tuấn.) Khi Toa Nôa gọi Trần Kiên về Trung Hoa, ngang qua Lang Sơn, dân quân tẩn công giết chết Trần Kiên. Lê Tắc (hay Lê Trai) cướp xác chui nếm an táng rồi bỏ trốn sang Trung Hoa. Tại Trung Hoa, Lê Tắc viết *An Nam chí lược*, tới thời Hồng Bang nên nêu nói Trần.
15. Trần Trọng Kim, *sđd.* tr. 144.
16. Khi này của Toa Nôa nước nếm trình vua Nhân Tông, vua nói: "*Nào làm tới nên nhờ thế*" Rồi còn áo nẹp cho Toa Nôa sai quan mai táng tổi tể (*Công mục*, bản dịch, *sđd.* tr. 514.)
17. *Toan thơ*, bản dịch, tập 2, tr. 58.
18. *Toan thơ*, bản dịch, tập 2, tr. 58. Hàng, Quan tức Lý Hàng và Lý Quan là hai tướng nhà Nguyễn từ trần khi rút lui sau trận Vân Kiep năm 1285.
19. *Toan thơ*, bản dịch tập 2, *sđd.* tr. 59.
20. Sau khi Thoát Hoan về nước, Nguyễn Thế Tông cho rằng Thoát Hoan chẳng lập nước công trạng gì, gỏi ni trần nham Đông Châu, không cho vào triều kiến. (*Công mục*, "Lời can an", bản dịch, *sđd.* tr. 524.) Khi Nguyễn Thế Tông từ trần năm 1294, cháu nội lên kế vị là Nguyễn Thánh Tông (trò vì 1294-1307).
21. * **Xa Tắc**: "xa" là nói thối than thối than, "tắc" là nói thối than bạch cốt (lúa gạo). Nhân dân can nhất là ruộng nạt và lúa gạo, nên ngòoi xóa dung chổi xa Tắc nên trông quốc gia.
* **Ngôa Nãi** là con ngòoi bang nãi nạt trước làng mồi
* **Kim au**: "kim" là kim loại, "au" là cái bình, chậu, hay ang. "Kim au" là cái au nước bằng kim loại, trông trông cho sồi kiến cói
22. Chính sử ghi lại này là mồi của Trần Quốc Tuấn. Về việc này, sử gia Ngô Sĩ Liên nhận xét: "*Nào nói là náo về nước lài dung mồi kẻ nãi giết ni, thì thối quy quyết lam.*" (*Toan thơ*, bản dịch tập 2, *sđd.* tr. 64.) Vua Tô Nôic, nước việc này, phê bình: "*Bất nhân, phi nghĩa!*" (*Công mục*, bản dịch, *sđd.* tr. 527.). Vua Trần giết Ô Mai Nhi coi thế vì tổi gian về việc phải Long Hồng, không cùng coi thế Ô Mai Nhi hai lần qua rành Nãi Việt, hiểu biết rồi nãi hình nãi và nước ta, nên vua Trần quyết nình giết ni nên trở hậu hoan, nình thối canh can các tướng lãnh Trung Hoa khác về sau này muốn xâm lăng Nãi Việt.
23. Hải Vân Tân, Phan Thò Tâm, *sđd.* tt. 312-315.





Cuộc kháng Nguyên năm 1287-1288